

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp
tỉnh Lạng Sơn năm 2023, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Thông báo số 1106/TB-HĐND ngày 27/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Sau khi Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025 (gọi tắt là Đề án) được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 23/8/2019, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp¹. Để triển khai các nhiệm vụ của Đề án, hằng năm, UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp theo các chuyên đề: hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm dịch vụ, đổi mới công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi, đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp,... nhiệm vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được gắn với chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cơ quan xây dựng kế hoạch của đơn vị mình tổ chức, triển khai thực hiện.

Năm 2023, UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 135-NQ/TU ngày 11/11/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hút đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 – 2030; ban hành các kế hoạch về hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 14/3/2023 về hỗ

¹ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 21/11/2021 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 23/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch Hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Lạng Sơn (Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 28/2/2021, Kế hoạch số 17/KH-BCĐ ngày 20/01/2022, Kế hoạch số 18/KH-BCĐ ngày 26/01/2023)

trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 04/5/2023 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 03/6/2023 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn lựa chọn và sử dụng các nền tảng số; Kế hoạch số 247/KH-UBND về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 18/01/2023 về khắc phục các hạn chế kết quả bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (DDCI) năm 2022; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2023 về Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,...; ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về hỗ trợ sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh². Chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo các cơ chế chính sách đặc thù về khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh³. Tổ chức các hội nghị chuyên đề để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh, tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, giải quyết kịp thời kiến nghị doanh nghiệp. Thành lập Tổ công tác đặc biệt để giải quyết đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn phục vụ triển khai nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh⁴.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình phát triển doanh nghiệp

1.1. Tình hình đăng ký hoạt động

Tính từ đầu năm đến 20/11/2023, có 620 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký 5.450 tỷ đồng, ước tính hết năm 2023, số doanh nghiệp thành lập mới là 640 doanh nghiệp, tăng 28% so với kế hoạch năm. Tổng

² Công văn số 555/UBND-KT ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

³ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/07/2022 về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 Quy định chính sách Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

⁴ Tổ công tác hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Tổ công tác đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; Tổ công tác rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản; Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác triển khai thực hiện thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại các tuyến đường vận tải chuyên dụng hàng hoá thuộc cửa khẩu Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan và Tân Thanh - Pò Chài,...

số doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn 2020-2023 là 2.036 doanh nghiệp, bình quân đạt 509 doanh nghiệp/năm⁵, đạt chỉ tiêu Đề án đề ra là số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới bình quân đạt trên 500 doanh nghiệp/năm; số vốn đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong giai đoạn: 18.190 tỷ đồng, trung bình 9 tỷ đồng/doanh nghiệp⁶.

Luỹ kế đến ngày 20/11/2023 trên địa bàn tỉnh có 4.130 doanh nghiệp, tổng số vốn đăng ký là 49.300 tỷ đồng, ước tính đến hết năm 2023 có số doanh nghiệp là 4.150 doanh nghiệp, tổng số vốn đăng ký là 49.400 tỷ đồng, dự kiến đạt khoảng 80% so với mục tiêu đưa ra là đến năm 2025 toàn tỉnh có trên 6.500 doanh nghiệp (*ước hết năm 2025 có khoảng 5.200 doanh nghiệp, trong 2 năm 2024 và 2025 có thêm 1.200 doanh nghiệp thành lập mới và 150 doanh nghiệp bị giải thể*). Tính đến nay có 85 doanh nghiệp có tổng số vốn điều lệ đăng ký từ 100 tỷ đồng trở lên, trong đó có 08 doanh nghiệp có số vốn đăng ký từ 500 tỷ đồng trở lên. Tổng số lao động trong doanh nghiệp (theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp) khoảng 46.500 người, trung bình 11 người/doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đăng ký hoạt động đa dạng ngành nghề, phân theo lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính: lĩnh vực thương mại - dịch vụ chiếm 65%; công nghiệp - xây dựng 17%; nông - lâm nghiệp 11%; các lĩnh vực khác 7%.

1.2. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, đại dịch Covid-19 kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh,... đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Với đặc thù phần lớn các doanh nghiệp, có quy mô nhỏ, siêu nhỏ (vốn điều lệ dưới 10 tỷ đồng chiếm khoảng 83%); năng lực cạnh tranh thấp, càng gặp khó khăn hơn trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài từ năm 2020 đến nửa đầu quý II/2022, nhiều doanh nghiệp đã phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh hoặc rút lui khỏi thị trường⁷.

Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đã nêu cao tinh thần vượt khó, tự lực, tự cường, nỗ lực thích ứng với tình hình mới, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo việc làm cho người lao động. số doanh nghiệp được thành lập mới gia nhập thị trường và doanh nghiệp quay lại hoạt động đều tăng qua các năm, đặc biệt năm 2023 có số lượng thành lập doanh nghiệp mới tăng cao nhất từ trước tới nay, nhiều doanh nghiệp quay trở lại hoạt động đây cũng là dấu hiệu tích cực, thể hiện sự nỗ lực, vượt qua thách thức khó

⁵ Số doanh nghiệp thành lập giai đoạn 2020-2023 là 2.036 doanh nghiệp: Năm 2020: 424 doanh nghiệp; Năm 2021: 482 doanh nghiệp; Năm 2022: 490 doanh nghiệp; ước thực hiện năm 2023: 640 doanh nghiệp. Cả giai đoạn: 2016- 2019 thành lập mới: 1.270 doanh nghiệp.

⁶ Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2020-2023 là 18.190 tỷ đồng: Năm 2020: 2.957 tỷ đồng ; Năm 2021: 4.025 tỷ đồng; Năm 2022: 5.340 tỷ đồng ; ước thực hiện Năm 2023: 5.850 tỷ đồng. Giai đoạn 2016- 2019: số vốn đăng ký của DN thành lập mới là: 9.688 tỷ đồng.

⁷ Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh qua các năm: Năm 2020 có 192 DN; Năm 2021 có 214 DN; Năm 2022 có 294 DN; dự ước năm 2023 có khoảng 350 DN; đến nay có khoảng 30% trong tổng số DN đang tạm ngừng, chờ giải thể.

khẩn của các doanh nghiệp doanh nhân⁸. Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp năm 2023 cơ bản ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động. Có khoảng 70% doanh nghiệp phát sinh doanh số với tổng doanh số khoảng 36.000 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ; các doanh nghiệp, đóng góp cho ngân sách nhà nước khoảng 600 tỷ đồng, chiếm 24,8% tổng thu nội địa.

2. Kết quả triển khai nhiệm vụ Đề án

2.1. Hỗ trợ tạo đột phá trong phát triển doanh nghiệp

a) Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả công tác cải cách hành chính, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của 14 ngành với tổng số 73 thủ tục hành chính, tổng số thời gian cắt giảm 532,3/1.435,2 ngày, tỷ lệ cắt giảm đạt 37%⁹. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã triển khai cung cấp 1.439 dịch vụ công trực tuyến¹⁰; hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 74,75%¹¹, tăng 3,75% so với năm 2022. Duy trì hiệu quả hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt trên 99%, tỷ lệ hồ sơ trả trước và đúng hạn cho người dân, tổ chức đạt trên 99%.

Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)¹². Kỷ luật, kỷ cương hành chính được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; tác phong, lễ lối làm việc, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

b) Công tác cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực; thành lập các tổ công tác: hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại các huyện, thành phố; hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh; thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên

⁸ Doanh nghiệp hoạt động trở lại năm 2020: 116 DN; năm 2021: 191 DN; năm 2022: 202 DN; dự ước năm 2023: 230 DN

⁹ Gồm 34 TTHC cấp tỉnh; 22 TTHC cấp huyện; 17 TTHC cấp xã.

¹⁰ Trong đó: 422 DVCTT một phần (đạt 29,3%) và 1.017 DVCTT toàn trình (đạt 70,7%). Còn 344 dịch vụ công chưa cung cấp trực tuyến do chưa đáp ứng điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến.

¹¹ Trung tâm Phục vụ hành chính công xử lý 124.475 hồ sơ (3.156 hồ sơ năm trước chuyển sang); tiếp nhận mới 121.319 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 30.001 hồ sơ (chiếm 24,73%), trực tuyến 90.689 hồ sơ (chiếm 74,75%), tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích 629 hồ sơ (chiếm 0,52%); trả kết quả 212.577 hồ sơ, trước hạn 27.803 hồ sơ (chiếm 22,87%), đúng hạn 93.750 hồ sơ (chiếm 77,11%), quá hạn 24 hồ sơ (chiếm 0,02%), trả qua BCCI 7.212 hồ sơ (chiếm 5,93%); còn 2.898 hồ sơ đang giải quyết.

¹² Thứ hạng của Lạng Sơn so với cả nước qua các năm như sau: Chỉ số PAR INDEX: Năm 2020: Xếp hạng 36/63 tỉnh, thành phố, năm 2021: 23/63, năm 2022: 54/63; Chỉ số SIPAS: Năm 2020: 39/63, năm 2021: 31/63, năm 2022: 59/63; Chỉ số PAPI: Năm 2020: 37/63, năm 2021: 4/60, năm 2022: 13/63.

kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn,... đẩy mạnh các hoạt động công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, nâng cao tiên độ, chất lượng thẩm định các dự án đầu tư, bảo đảm đúng quy trình và thời gian theo quy định. Tổ công tác đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp làm Tổ trưởng để chỉ đạo tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; các Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại các huyện, thành phố tiếp tục triển khai hỗ trợ nhà đầu tư tại địa phương. Ban hành Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Lũy kế từ đầu năm đã cấp mới chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư 11 dự án, tổng vốn đầu tư 5.770,9 tỷ đồng (tăng 4.231,7 tỷ đồng so với cùng kỳ); điều chỉnh 23 dự án, số vốn tăng thêm 71,672 tỷ đồng; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 18 dự án.

Tăng cường triển khai tích cực các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 23/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn. Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xuất sắc vươn lên đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố, tăng 21 bậc so với năm 2021, tăng 34 bậc so với năm 2020. Triển khai hiệu quả các chính sách về miễn, giảm tiền thuế, tiền thuê đất, mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp, HTX theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp của tỉnh ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, tỷ lệ nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến đạt trên 98%; các doanh nghiệp được tập huấn, trang bị kỹ năng chuyển đổi số mở rộng thị trường, giải pháp để phát triển kinh tế số tiếp cận thị trường.

Hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên thông qua Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin của các sở, ban, ngành. Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; triển khai kênh thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân và kênh thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Các sở, ngành đã duy trì và vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử của đơn vị¹³, thường xuyên cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời, toàn diện thông tin pháp lý, nhất là các thủ tục hành chính có liên quan

¹³Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai xây dựng Cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp từ năm 2017 (địa chỉ <http://dnls.langson.gov.vn>), công khai 100% TTHC trên trang thông tin điện tử của Sở (địa chỉ https://stttt.langson.gov.vn/page_tthc), Sở Công Thương cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua trang thương mại điện tử (địa chỉ <http://langsontrade.vn>); Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (địa chỉ <http://sotp.langson.gov.vn>) trích đăng, giới thiệu về các văn bản pháp luật mới của Trung ương và của tỉnh Lạng Sơn; Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải các văn bản pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường lên Website của Sở; Sở Kế hoạch và Đầu tư (<https://sokhdt.langson.gov.vn/>); Cục Thuế tỉnh cập nhật các chính sách thuế mới lên trang thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn,...

đến doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể tiếp cận các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật Nhà nước thuận lợi nhất. Việc xây dựng và phát sóng các chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng được các sở, ngành, đơn vị quan tâm, đẩy mạnh thực hiện với nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và thông qua việc phát sóng các chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn, Trang thông tin điện tử của ngành, đơn vị, Trang thương mại điện tử. Công an tỉnh tổ chức các Hội nghị “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” tại các địa bàn cơ quan, doanh nghiệp và trụ sở Công an tỉnh; Hội nghị hướng dẫn, giải đáp kiến thức pháp luật về an toàn giao thông, hướng dẫn kỹ năng lái xe an toàn; tổ chức tọa đàm gặp mặt các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, lữ hành du lịch để phổ biến các quy định mới trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh,... Chỉ đạo các ngành thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành công tác lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh HỢP thẩm định trong tháng 11/2023 và đang tiếp tục hoàn thiện trình HĐND tỉnh trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quá trình lập quy hoạch tỉnh, đã chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Lạng Sơn 05 năm (2021-2025) cho cấp huyện, Phương án phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào Quy hoạch tỉnh; đề xuất quy hoạch Cảng cạn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn vào Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 – 2030; thực hiện các dự án trọng điểm mang tính chất liên vùng liên tỉnh như: Dự án thành phần 2 (Đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng), Dự án cải tạo nâng cấp QL.4B (đoạn Km3+700 – Km18), dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18 (tuyến nối Lạng Sơn – với TP Hạ Long),... góp phần nâng cao khả năng kết nối thuận lợi giữa tỉnh Lạng Sơn với các tỉnh trong khu vực, kết nối trung tâm tỉnh tới trung tâm các huyện, các khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, đường tuần tra biên giới, nâng cao năng lực vận tải và khả năng kết nối với các tỉnh lân cận.

c) Tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp

UBND tỉnh luôn xác định công tác tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp là yếu tố quan trọng trong thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban Chỉ đạo hoạt động tích cực. UBND tỉnh thường xuyên tổ chức họp định kỳ với UBND các huyện, thành phố nhằm tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án, chú trọng cho các dự án trọng điểm của tỉnh, theo đó công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng được tiến

độ đề ra. Kết quả từ năm 2020 đến nay, đã giải quyết vướng mắc đối với 262 dự án trên địa bàn tỉnh.

Năm 2023, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành cơ chế điều hành và danh mục 18 dự án đề tập trung chỉ đạo¹⁴. Kết quả thực hiện các dự án trọng điểm đã có những chuyển biến tích cực; các sở, ngành được phân công theo dõi đối với từng dự án, các chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án, UBND các huyện, thành phố nơi có dự án trọng điểm đã có cố gắng trong tổ chức triển khai các dự án trọng điểm. Tuy nhiên, dự án đáp ứng được tiến độ đề ra chủ yếu tập trung ở nhóm các dự án đầu tư công, còn lại dự án PPP và dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước triển khai chậm, chưa đáp ứng tiến độ theo yêu cầu. Ngoài ra, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án xác định các điểm tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội dọc tuyến đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, giai đoạn 2018-2035 (Quyết định 1229/QĐ-UBND ngày 08/7/2019), theo đó quy hoạch đầu tư, tạo quỹ đất nhằm thu hút nhà đầu tư cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, khu thương mại, dịch vụ,... tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận đầu tư góp phần tăng nguồn thu ngân sách của tỉnh.

Công tác thẩm định, thành lập các cụm công nghiệp được tập trung chỉ đạo, đến nay đã thành lập được 07 cụm công nghiệp¹⁵; tiếp tục thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, hoàn thiện hồ sơ thành lập 04 cụm công nghiệp¹⁶. Trong năm 2023 đã phê duyệt thành lập 04 cụm công nghiệp gồm: Cụm công nghiệp Đình Lập, huyện Đình Lập; Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng; Cụm công nghiệp Hợp Thành 2, huyện Cao Lộc; Cụm công nghiệp Hoà Sơn 1, huyện Hữu Lũng; ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Xây dựng Kế hoạch, tập trung chỉ đạo triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn với tổng số vốn đầu tư 6.361,328 tỷ đồng.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn sản xuất kinh doanh

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, các ngân hàng thương mại tăng cường huy động vốn để đáp ứng vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh; nâng cao công tác quản lý và sử dụng vốn vay hiệu quả, quan tâm đầu tư tín dụng với các ngành, lĩnh vực ưu tiên khuyến khích phát triển, các lĩnh vực thế mạnh, hoạt động có hiệu quả ở địa phương; triển khai các giải pháp góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động làm việc với các doanh nghiệp tìm hiểu nhu cầu vay vốn; hướng dẫn, tư vấn các doanh nghiệp, xây dựng dự án/phương án sử dụng vốn vay phù hợp với năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh để xem xét cho vay; triển

¹⁴Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo, cơ chế điều hành và danh mục các dự án trọng điểm năm 2023.

¹⁵ Gồm các cụm công nghiệp: Cụm CN địa phương số 2, Hợp Thành 1, Hợp Thành 2, huyện Cao Lộc; Bắc Sơn 2, huyện Bắc Sơn; Đình Lập huyện Đình Lập; Hồ Sơn 1, Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng.

¹⁶ Trong đó đang thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư cụm công nghiệp Na Dương 1, Na Dương 3; hoàn thiện hồ sơ thành lập cụm công nghiệp Minh Sơn, cụm công nghiệp phía Đông Nam thị trấn Đồng Mô.

khai các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực theo chủ trương của Chính phủ và địa phương.

Triển khai Chương trình Kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng. Thường xuyên phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, đồng thời trực tiếp gặp gỡ, làm việc với các doanh nghiệp để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận vốn vay và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Tích cực triển khai các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực theo chủ trương của Chính phủ, trong đó có đối tượng thụ hưởng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn,... Đến 31/10/2023: Dư nợ cho vay doanh nghiệp là 11.329 tỷ đồng chiếm 30% tổng dư nợ toàn địa bàn, giảm 1.712 tỷ đồng (giảm 13%) so với 31/12/2022; doanh số cho vay phát sinh trong năm đến nay là 7.485 tỷ đồng. Trong đó: Tỷ trọng dư nợ cho vay đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp chiếm 11,2%, dư nợ đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm 58,3%; dư nợ đối với doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và khác chiếm 32,8%.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ

Thực hiện các nội dung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng vào sản xuất, kinh doanh¹⁷, kết quả nghiên cứu giúp các doanh nghiệp ứng dụng các tiến bộ khoa học vào hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển doanh nghiệp. Tiến hành khảo sát xác định nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo “Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài đến năm 2030” của Bộ Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia sự kiện kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam năm 2023, tham gia gian hàng triển lãm trưng bày, thương mại sản phẩm khởi nghiệp; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; các sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ của tỉnh¹⁸. Phối hợp triển khai thông tin cho doanh nghiệp đăng ký tham dự sự kiện Chuyển đổi Công nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương năm 2023.

Tiếp tục thực hiện xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với 29 sản phẩm của tỉnh. Việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông, lâm đặc sản của địa phương đã góp phần tích cực phát huy danh tiếng, uy tín của sản phẩm, bảo hộ cho những người sản xuất, kinh doanh; bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và góp phần thúc đẩy trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa của sản phẩm.

¹⁷ Như một số đề tài, dự án: “Ứng dụng công nghệ thông tin quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm nông sản của tỉnh”; “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình bảo quản, chế biến quả trám đen tại tỉnh Lạng Sơn”; “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trắng (*Coregonus lavaretus* L.) tại tỉnh Lạng Sơn”; “Nghiên cứu công nghệ bảo quản và liên kết tiêu thụ sản phẩm vịt quay Lạng Sơn”; “Giải pháp Phát triển dịch vụ Logistics tên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế”;...

¹⁸ Công ty TNHH PAPIVN, Công ty TNHH TM-XD Thiên Phú, cơ sở sản xuất Bún ngô Thuận Anh, Cửa hàng giới thiệu và cung cấp các sản phẩm được bảo hộ SHTT, sản phẩm OCOP tỉnh Lạng Sơn.

Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo¹⁹: tổ chức các hoạt động của Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như không gian làm việc chung, trưng bày sản phẩm, hỗ trợ tổ chức các sự kiện để kết nối đầu tư, khách hàng; đào tạo khởi nghiệp sáng tạo. Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn năm 2023 thu hút các dự án, ý tưởng góp phần khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển những ý tưởng, dự án, sản phẩm, mô hình kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp mang tính đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, kết nối chuyên gia, nhà đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp về ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các hoạt động trong chuỗi hoạt động khánh thành Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia tại Hà Nội tháng 11/2023,...

Hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa²⁰: triển khai hỗ trợ xây dựng mô hình điểm áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; triển khai áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; hỗ trợ tổ chức chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý: an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp,... và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở. Các nhiệm vụ hiện nay đã và đang hỗ trợ cho 62 doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành triển khai các nền tảng số để áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa²¹, thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có thể khai thác, nắm bắt thông tin về chủ trương, cơ chế chính sách của chính quyền và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, tra cứu thông tin theo các tiêu chí khác nhau thuận tiện cho các doanh nghiệp tìm kiếm thông tin như: các cơ chế chính sách, dự án, gói thầu,.... Chỉ đạo các cơ

¹⁹ Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025

²⁰ Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 05/4/2021 về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025,

²¹ gồm: Nền tảng Quản trị doanh nghiệp hợp nhất: (gồm tập hợp các giải pháp công nghệ: Quản trị điều hành, quản trị nhân sự, Kế toán - tài chính, ...); Nền tảng số chuyển đổi số dành cho doanh nghiệp OneSME (Gồm Viễn thông, CNTT, Quản trị doanh nghiệp, Giao dịch điện tử, các giải pháp chuyên ngành cho Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Dược phẩm, Logistic, Bán lẻ, Quản lý khách sạn...); tiếp tục triển khai xây dựng Cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp từ năm 2017 (địa chỉ <http://dnls.langson.gov.vn>).

quan triển khai kết nối thành công cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và cung cấp dịch vụ “xác thực thông tin công dân”. Việc triển khai kết nối thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác các dịch vụ xác nhận số định danh cá nhân; thông tin hộ gia đình; tra cứu thông tin cá nhân; giúp người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp các hồ sơ, giấy tờ cá nhân đã có trên CSDLQG về dân cư... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

2.2. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

a) Xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư

Công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường được quan tâm, đẩy mạnh, thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, các sản phẩm của Lạng Sơn đã được quảng bá, giới thiệu và được thị trường trong nước và nước ngoài chấp nhận, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nâng cao đời sống của nhân dân; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh, giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường.

Với việc mở cửa trở lại nền kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại theo kế hoạch: tham gia trung bày, quảng bá sản phẩm nông sản của tỉnh Lạng Sơn tại các hội chợ thương mại và triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội của các tỉnh; phát hành cuốn cẩm nang giới thiệu về các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Lạng Sơn và các sản phẩm OCOP,...; tiếp tục triển khai, duy trì, phát triển Trang thông tin điện tử xuất nhập khẩu và xúc tiến thương mại Lạng Sơn tại địa chỉ www.langsontrade.vn và thực hiện Chuyên mục Công nghiệp – Thương mại Xứ Lạng phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn,... Các hoạt động xúc tiến thương mại đã từng bước góp phần quan trọng trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh; làm cầu nối cho các nhà sản xuất và tiêu thụ, thúc đẩy sản xuất trong tỉnh phát triển. Cung cấp những thông tin và định hướng về thị trường cho cơ quan quản lý và người sản xuất, kinh doanh; quảng bá sản phẩm chủ lực của tỉnh với bạn bè trong và ngoài nước.

Công tác xúc tiến đầu tư được tăng cường, công tác quảng bá, giới thiệu về tiềm năng môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh được chú trọng, hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, liên tục, tập trung truyền thông điện tử, số hóa tuyên truyền (phát sóng trên Đài truyền hình quốc gia VTV, các báo, tạp chí, các trang thông tin phi chính thống Facebook, youTube,... Công thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin do các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh quản lý,...), trên Bản tin đối ngoại định kỳ của tỉnh phát đến các cơ quan đại diện, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; sau đại dịch Covid - 19 đã triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư tại các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hà Lan,...; đồng thời kịp thời, cung cấp thông tin, hình ảnh đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu tiềm năng, cơ hội đầu tư vào địa bàn tỉnh.

b) Phát triển nguồn nhân lực

UBND tỉnh luôn chú trọng chỉ đạo phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Trong năm đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho 240 thanh niên hoàn thành nghĩa vụ tại Trung Đoàn 123, Đại đội 17, Trung đội 23, Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh. Phối hợp với Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Công Thương, Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp thực hiện 02 phóng sự, 03 tin bài tuyên truyền về công tác giáo dục nghề nghiệp, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp tục triển khai “Dự án đào tạo công nghệ lập trình ứng dụng - Samsung Innovation Campus” tại Lạng Sơn trong giai đoạn 2, năm học 2022 - 2023 với tổng số 1.098 học viên; cấp Giấy chứng nhận đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp của doanh nghiệp (06 đơn vị). Ước tuyển sinh và đào tạo năm 2023 được 19.825 học sinh, sinh viên, học viên các cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 62%, tăng 2% so với năm 2022, đạt 100% so kế hoạch năm 2023.

c) Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng được tập trung chỉ đạo quyết liệt, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư, nhà thầu triển khai thi công các chương trình, dự án, tập trung vào các dự án trọng điểm, dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới.

Ngay từ đầu năm 2023, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; công tác chỉ đạo, điều hành có nhiều đổi mới, quyết liệt, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh²²; tổ chức phân bổ, giao kế hoạch vốn theo quy định, đảm bảo thời gian, đúng mục tiêu, cơ cấu, định mức và danh mục theo nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Năm 2023 đã hoàn thành giao 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình MTQG theo quy định; tập trung hoàn thiện các văn bản pháp luật của địa phương để thực hiện các Chương trình MTQG; chỉ đạo quyết liệt trong công tác GPMB; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án nhất là dự án trọng điểm và chương trình mục tiêu quốc gia.

Năm 2023 dự kiến hoàn thành 492 dự án (trong đó: 28 dự án cấp tỉnh, 464 dự án cấp huyện); xây dựng được trên 350 km đường bê tông giao thông nông thôn; tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 96,1%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80,5%; tỷ

²² Đã ban hành Chỉ thị về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023; thành lập 02 tổ công tác đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công...

lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%; toàn tỉnh có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 96/181 xã, chiếm 53%), 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (22/181 xã, chiếm 12,2%), 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu (04/181 xã, chiếm 2,2%); công nhận thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn trên địa bàn tỉnh lên 284 trường; 100% các xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

d) Phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các doanh nghiệp hội viên; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp; là cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Đã quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các doanh nghiệp thành viên; phối hợp với các cơ quan mở các lớp bồi dưỡng cho doanh nghiệp, tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và vận động các doanh nghiệp chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tuyên truyền vận động doanh nghiệp hội viên thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh vừa ổn định phát triển sản xuất kinh doanh”. Thường xuyên làm tốt công tác phản biện xã hội đối với các văn bản, cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp khi được yêu cầu, là kênh phản biện xã hội có trách nhiệm đối với các văn bản, cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương.

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đã chú trọng kết nối các doanh nghiệp, các hội, chi hội, câu lạc bộ thành viên, vận động các doanh nghiệp hội viên ưu tiên sử dụng sản phẩm, trao đổi hàng hóa, sản phẩm của nhau để tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước, xây dựng các chương trình phối hợp hoạt động giữa: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh với các cơ quan: Công an tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Hải quan tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp; Chương trình phối hợp tuyên truyền với Báo Lạng Sơn và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lạng Sơn,...; tham gia xây dựng tiêu chí doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu và lựa chọn tuyên dương doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu lần thứ 4, năm 2023 để biểu dương, khen thưởng và khích lệ doanh nghiệp, doanh nhân hăng hái sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo các nội dung của Đề án, trong đó tập trung xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; kịp thời chỉ đạo triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Trung ương, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành

chính, hỗ trợ doanh nghiệp được cải thiện. Đến nay 03 mục tiêu chung của Đề án đó là: (1) *Đẩy nhanh tốc độ phát triển doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.* (2) *Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực sản xuất; từng bước tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.* (3). *Có cơ chế, chính sách đặc thù để hỗ trợ, thu hút đầu tư vào một số ngành, lĩnh vực có lợi thế, phù hợp với chủ trương khuyến khích đầu tư của tỉnh, làm cơ sở tập trung hình thành và phát triển một số doanh nghiệp lớn để thúc đẩy, tác động lan tỏa cho sự phát triển doanh nghiệp, ngành, lĩnh vực liên quan; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cơ bản được triển khai đồng bộ, có hiệu quả, đã đạt được những kết quả bước đầu. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới năm 2023 vượt cao so với kế hoạch đầu năm và là năm có số doanh nghiệp thành lập mới cao nhất từ trước đến nay.*

2. Hạn chế

Công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin đã được cải thiện, có chuyên viên nhưng vẫn còn hạn chế, trình độ năng lực của một số cán bộ thực thi công vụ nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu; công tác chỉ đạo, điều hành, sự quan tâm chỉ đạo của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị đối với việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thiếu quyết liệt.

Việc tiếp cận đất đai còn gặp khó khăn, nhất là các thủ tục hành chính về đất đai, giải phóng mặt bằng. Tiến độ đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm, các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, tuy nhiên tiến độ triển khai còn chậm.

Nhiều doanh nghiệp còn khó khăn trong tổ chức sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ; chất lượng nhiều loại hàng hóa, dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu cạnh tranh, hội nhập. Còn tình trạng một số doanh nghiệp chưa chấp hành quy định của pháp luật về thuế, lao động, điều kiện kinh doanh. Khả năng tiếp cận vốn tín dụng vẫn còn khó khăn; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa thực sự rõ nét.

Số lượng doanh nghiệp dẫn đầu, đóng vai trò thúc đẩy sự tăng trưởng của một ngành/lĩnh vực, một chuỗi giá trị hoặc một cụm doanh nghiệp của tỉnh còn rất khiêm tốn, chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ²³. Tỷ lệ doanh nghiệp đóng góp thu ngân sách còn thấp. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng nhưng quy mô

²³ Doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ chiếm tới 97% số lượng doanh nghiệp; quy mô vốn đăng ký thành lập/01 doanh nghiệp khoảng 12 tỷ đồng; doanh nghiệp có quy mô vốn từ 100 tỷ đồng trở lên chiếm khoảng 2%; doanh nghiệp có quy mô vốn từ dưới 100 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng chiếm khoảng 15%; doanh nghiệp có quy mô vốn từ dưới 10 tỷ đồng chiếm khoảng 83%)

hoạt động nhỏ, chủ yếu là loại hình công ty TNHH một thành viên²⁴ đồng thời nhiều doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, phải tạm dừng, giải thể.²⁵

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Lạng Sơn với đặc thù địa hình là miền núi, thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn nên phát triển doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực yêu cầu trình độ, công nghệ cao còn hạn chế; diện tích tự nhiên chủ yếu là đồi núi cao, do đó thiếu mặt bằng để sản xuất, kinh doanh. Kết cấu hạ tầng tuy có cải thiện, song chưa đáp ứng để có thể thu hút được doanh nghiệp quy mô lớn làm động lực cho phát triển của tỉnh.

Hậu quả của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, cần thời gian để phục hồi; doanh nghiệp phải đối mặt với những khó khăn về vốn, thị trường; các ngành sản xuất, kinh doanh tuy đã phục hồi nhưng phát triển còn chậm.

Mặc dù Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa được ban hành từ năm 2017, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ đã quy định các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng số lượng doanh nghiệp thực tế được thụ hưởng rất hạn chế. Một số chính sách thực hiện chưa hiệu quả hoặc chưa được thực hiện; một số chính sách mới chỉ dừng lại ở những quy định mang tính khuyến khích chung chung chưa có những quy định cụ thể về đối tượng, quy trình thủ tục nên gây khó khăn trong quá trình thực hiện; chưa quan tâm thích đáng cho các doanh nghiệp thế mạnh của tỉnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về vai trò và trách nhiệm đối với phát triển doanh nghiệp chưa theo kịp yêu cầu mới, chưa tạo được môi trường thật sự thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển; chưa chủ động nắm bắt về tình hình hoạt động, những khó khăn, hạn chế của doanh nghiệp theo địa bàn, lĩnh vực để kịp thời hỗ trợ; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Các sở, ngành và địa phương còn lúng túng trong việc cụ thể hoá các chính sách, giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương. Các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa rõ nét và thực chất.

Nhiều doanh nghiệp chưa thực sự chủ động, thiếu nắm bắt thông tin dự báo; trình độ quản lý doanh nghiệp chưa đáp ứng với đòi hỏi của nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế; chưa coi trọng việc xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu

²⁴ Công ty TNHH MTV chiếm 57%; Công ty TNHH hai thành viên, chiếm 19% tổng số doanh nghiệp; Công ty cổ phần, chiếm 20,7%; Doanh nghiệp tư nhân chiếm 3,3% tổng số doanh nghiệp.

²⁵ Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, chờ giải thể chiếm 18 % tổng số doanh nghiệp đang tồn tại và mỗi năm giải thể từ 150 đến 250 doanh nghiệp. Năm 2020: 260 DN; 2021: 317 DN; 2022: 184 DN; 2023: ước 150 DN.

tư kinh doanh dài hạn; khả năng chống chịu, thích ứng với biến động thị trường còn thấp. Đổi mới khoa học công nghệ còn hạn chế, các doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều đến chuyển đổi số và dịch vụ bán hàng qua kênh thương mại điện tử.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án; phát huy những kết quả đạt được, nghiên cứu, tổ chức thực hiện khắc phụ những nội dung còn hạn chế hoặc chưa hiệu quả. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 của cơ quan, đơn vị sát với nhiệm vụ của Đề án, đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, tình hình, đặc thù của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, rà soát lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án đề ra.

2. Tổ chức rà soát các cơ chế chính sách để đề xuất ban hành hoặc sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu của các doanh nghiệp; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; ban hành hướng dẫn liên ngành thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2024-2030 sau khi được HĐND tỉnh quyết nghị, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và khai thác tối đa năng lực các doanh nghiệp hiện có; thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tham gia đầu tư kinh doanh vào địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025; các kế hoạch của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa lựa chọn và sử dụng các nền tảng số,...; tăng cường đối thoại giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương, tiếp nhận và xử lý, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đánh giá thực chất chất lượng xử lý, giải quyết các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, triển khai thực hiện hiệu quả các kênh tương tác giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp.

4. Tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; thực hiện các giải pháp thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện (DDCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu suất, chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận một cửa cấp xã, nhất là tăng cường sử dụng có hiệu quả công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện

tử tinh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý sử dụng đất nhất là đất đã giao cho các tổ chức, doanh nghiệp. Tạo bước đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án đầu tư trọng điểm, các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để tạo mặt bằng đầu tư, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác quản lý các dự án đầu tư, chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc; kiên quyết xử lý vi phạm, chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án vi phạm, chậm tiến độ, không có khả năng triển khai thực hiện.

6. Tập trung hoàn thiện trình tự thủ tục thành lập và đưa Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Lạng Sơn vào hoạt động ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; ban hành danh mục, chương trình các dự án thu hút đầu tư trên địa tỉnh; đa dạng hóa các hình thức xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút vốn từ các thành phần kinh tế, để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội.

7. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức thực thi công vụ nhằm đảm bảo triển khai thực hiệu quả các quy định, chính sách đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các quy định, chính sách có liên quan đến đầu tư, tín dụng, đất đai, xây dựng, thuế, xuất nhập khẩu, điều kiện kinh doanh. Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về doanh nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng nâng cao văn hóa doanh nghiệp và đạo đức doanh nhân. Nâng cao ý thức tuân thủ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các chuẩn mực hành vi, ứng xử trong các doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. Kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh, tạo môi trường hoạt động kinh doanh bình đẳng trong khuôn khổ pháp luật.

UBND tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT (VTD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh

